

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ
kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 151-QĐ/TW, ngày 09/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quyết định số 978-QĐ/TU, ngày 14/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quyết định số 977-QĐ/TU, ngày 13/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại Tờ trình số 119-TTr/UBKTTU, ngày 02/3/2018,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Các cơ quan có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 732-QĐ/TU, ngày 26/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ II - Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Như Điều 2 (th/h),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Văn Nghiệm

QUY CHẾ
phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh
trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng
(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/TU, ngày /3/2018
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh (gọi tắt là *hai cơ quan*) phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và nhiệm vụ lãnh đạo công tác kiểm tra của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh; tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; trao đổi thông tin, tài liệu của hai cơ quan; trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu, học tập về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1- Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các quy định, hướng dẫn, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trên cơ sở bàn bạc, thống nhất, phát huy trách nhiệm của mỗi cơ quan.

3- Quá trình phối hợp phải thực hiện đúng quy định của Trung ương, của tỉnh, đúng trách nhiệm của mỗi cơ quan và được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan chủ động, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cơ quan đề nghị và cơ quan được đề nghị có văn bản đề nghị và văn bản trả lời chính thức.

4- Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý, sử dụng và lưu trữ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II
NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1- Nghiên cứu, tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao về:

a) Những nhiệm vụ, nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hoặc lãnh đạo công tác kiểm tra.

b) Những nội dung có liên quan đến công tác cán bộ đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

c) Những vấn đề liên quan đến công tác xây dựng Đảng; tham gia ý kiến về công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; tham gia ý kiến đối với tổ chức đảng, đảng viên trước khi đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định giới thiệu ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, các đề án, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

đ) Về công tác nhân sự trong bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

e) Quyết định những vấn đề về xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ; về khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

2- Thông báo, trao đổi thông tin về những vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và công tác cán bộ. Trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Trao đổi những vấn đề liên quan đến cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý hoặc đề nghị xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật hành chính và kỷ luật đoàn thể được kịp thời.

3- Kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng hoặc lãnh đạo công tác kiểm tra; đôn đốc thực hiện các kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo hoặc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm bị xử lý kỷ luật.

Xem xét những vấn đề liên quan trước khi kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi có yêu cầu.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

a) Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, nếu có vấn đề phát sinh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh thì thông báo, trao đổi bằng văn bản để thống nhất cách xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

b) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại và thi hành kỷ luật đảng, nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh thì gửi văn bản đề nghị Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

d) Trong quá trình tham gia chuẩn bị tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh hoặc liên quan đến nhân sự ứng cử, bầu cử thì thông báo, trao đổi bằng văn bản với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh để thống nhất cách xử lý hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

đ) Khi nhận được đơn tố cáo đảng viên thuộc thẩm quyền chỉ đạo giải quyết của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh (theo quy định) thì gửi văn bản kèm tài liệu có liên quan để Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo giải quyết và kết luận những nội dung tố cáo liên quan đến việc chấp hành điều lệ của tổ chức mình.

e) Khi tổ chức các kỳ họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy mời đại diện Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh dự.

g) Thông báo bằng văn bản đến Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

2- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh

a) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

b) Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm hoặc nhận được đơn tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc đơn khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thì thông báo bằng văn bản gửi kèm các tài liệu có liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để xem xét, giải quyết.

c) Khi lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra theo chức năng, thẩm quyền, nếu có vấn đề cần lấy ý kiến hoặc phối hợp thực hiện thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc xem xét, thi hành kỷ

luật đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, đồng bộ giữa kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể (khi có yêu cầu).

d) Khi lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm thì chủ động trao đổi, gửi báo cáo, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, xem xét, kết luận hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Các báo cáo giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

đ) Khi lãnh đạo việc tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân, nếu phát hiện dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì thông báo bằng văn bản và phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xử lý thông tin phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

e) Khi lãnh đạo việc hiệp thương danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì thông báo bằng văn bản (kèm theo các tài liệu liên quan nếu có) đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để phối hợp trao đổi thông tin, tham gia ý kiến hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

g) Khi được yêu cầu, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể đồng bộ với kỷ luật đảng.

h) Tiếp nhận, chỉ đạo giải quyết và kết luận những nội dung tố cáo liên quan đến việc chấp hành Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (theo quy định) do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuyển giao.

i) Khi tiến hành các kỳ họp thường kỳ hoặc đột xuất, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh gửi giấy mời đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để cử thành viên của Ủy ban, cán bộ theo dõi dự.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1- Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện.

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị trước 10 ngày làm việc để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời cho cơ quan đề nghị biết bằng văn bản. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh phải thẩm định cần thời gian

dài hơn thời hạn quy định thì cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết trước thời hạn quy định.

2- Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao.

3- Những vấn đề quan trọng cần phải họp để trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Phân công chỉ đạo thực hiện phối hợp

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng đoàn trực tiếp chỉ đạo việc phối hợp; hai cơ quan thường xuyên duy trì mối quan hệ và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế.

2- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ hoặc Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo giải quyết.

3- Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh mới, các cơ quan có tên ở Điều 1 đề nghị để Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

Hàng năm hoặc khi cần thiết, hai cơ quan tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp, kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ chủ trì chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần dự họp của đại diện lãnh đạo hai cơ quan và tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.
